

**Nút bịt**  
**NPQP-P-S8-FD-P10**  
Số bộ phận: 133130

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                | Giá trị                              |
|-----------------------------------------|--------------------------------------|
| Kích thước                              | Tiêu chuẩn                           |
| Thiết kế                                | Nút bịt                              |
| Kích cỡ gói                             | 10                                   |
| Cấu trúc xây dựng                       | Nguyên tắc đẩy-kéo                   |
| Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ | -0.95 bar...10 bar                   |
| Môi chất vận hành                       | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-] |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển   | Có thể hoạt động bằng dầu            |
| Lớp chống ăn mòn KBK                    | 4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh    |
| Tuân thủ LABS                           | VDMA24364 Vùng III                   |
| Phù hợp với thực phẩm                   | xem thông tin tài liệu bổ sung       |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh          | -20 °C...60 °C                       |
| trọng lượng sản phẩm                    | 1 g                                  |
| Cổng nối khí nén 1                      | Ống bọc cắm Ø 8 mm                   |
| Ghi chú vật liệu                        | Tuân thủ RoHS                        |
| Vật liệu vỏ                             | PP                                   |
| Đoạn kẹp ống vật liệu                   | thép không gỉ hợp kim cao            |